

Số: **234/2021/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 17 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 216/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần V.C, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Đường DB, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Chị Ngô T.N.P, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Đường DB, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô T.N.P và anh Trần V.C kết hôn với nhau vào tháng 7/2015 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Hai người chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa hai bên thường xuyên xảy ra nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có sự đồng thuận, chia sẻ và ít quan tâm đến nhau; sự việc kéo dài không giải quyết được và đến nay tình cảm vợ chồng cũng không còn nên chị P và anh C thống nhất đề nghị Tòa án xem xét công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Ngô T.N.P và anh Trần V.C xác nhận có 01 con chung tên là Trần N.B.K, sinh ngày 30/11/2016 và thỏa thuận: Giao cháu K cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Chị Ngô T.N.P và anh Trần V.C đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự (ly hôn) 300.000 đồng: Chị Ngô T.N.P và anh Trần V.C thỏa thuận, mỗi người chịu 150.000 đồng.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 07 tháng 05 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần V.C và chị Ngô T.N.P.

- Về con chung: Giao cháu Trần N.B.K, sinh ngày 30/11/2016 cho chị Ngô T.N.P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Trần V.C không phải cấp dưỡng nuôi cháu K sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Chị Ngô T.N.P và anh Trần V.C đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự (ly hôn) sơ thẩm: Chị Ngô T.N.P và anh Trần V.C phải chịu lệ phí dân sự, mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002405 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Chị Ngô T.N.P và anh Trần V.C đã nộp đủ lệ phí việc dân sự (ly hôn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường T (Số ĐKKH: 70/2015 ngày 23/7/2015);
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam